

959.775

ĐC

D 300 T



Di tích lịch sử
**ĐỊA ĐIỂM THÀNH LẬP
ĐOÀN 125**

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO & DU LỊCH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH

Di tích lịch sử
ĐỊA ĐIỂM THÀNH LẬP ĐOÀN 125

THU VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

2023/ĐC/VL 1279

MỤC LỤC



06 CHƯƠNG I: CẢM MỸ - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI



36 CHƯƠNG III: DI TÍCH ĐOÀN 125 - BIỂU TƯỢNG TINH THẦN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CAMPUCHIA



66 CHƯƠNG V: CÔNG TÁC TU BỒ, TÔN TẠO VÀ LẬP HỒ SƠ XẾP HẠNG DI TÍCH

CHƯƠNG VI: ĐỊNH HƯỚNG BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH 76



03 LỜI NÓI ĐẦU

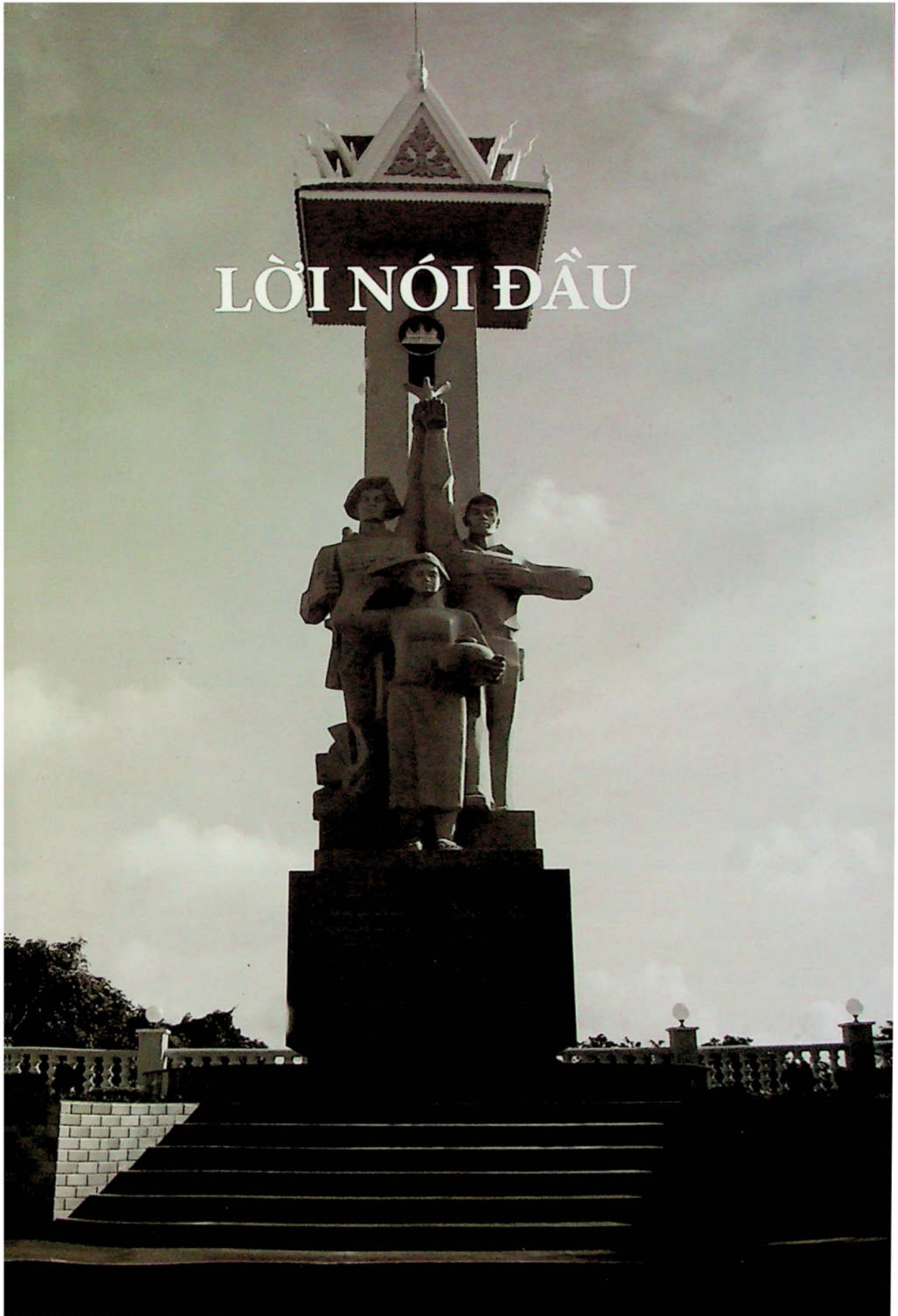
18 CHƯƠNG II: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỊA ĐIỂM THÀNH LẬP ĐOÀN 125 - TIỀN THÂN CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐOÀN KẾT CỨU NƯỚC CAMPUCHIA



CHƯƠNG IV: KHẢO TẢ DI TÍCH 44



LỜI NÓI ĐẦU



Việt Nam - Campuchia là hai nước láng giềng, có chung đường biên giới dài hàng trăm km, sông suối đất đai liền một dải. Nhân dân Việt Nam - Campuchia có quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp từ lâu đời, đã cùng nhau chia ngọt, sẻ bùi, nhường cơm sẻ áo, đoàn kết chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do ổn định và phát triển của hai nước. Những hình ảnh bộ đội Việt Nam tình nguyện kể vai sát cánh cùng lực lượng vũ trang



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhận quà lưu niệm do thủ tướng Hun Sen trao tặng cho khu di tích

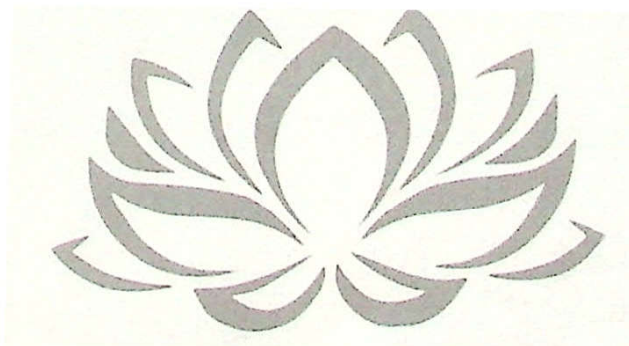
đoàn kết cứu nước Campuchia trong cuộc kháng chiến chống tập đoàn diệt chủng Pôn Pốt - Iêng Xari giúp đất nước Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng; những địa điểm, căn cứ của Đoàn 125 - Tiên thân lực lượng vũ

trang đoàn kết cứu nước Campuchia trên đất Việt Nam là minh chứng lịch sử về sự giúp đỡ vô tư, cao quý của Đảng, Nhà nước, Nhân dân Việt Nam giành cho nhân dân Campuchia. Cuộc chiến đấu ác liệt, tàn khốc, sự

hy sinh anh dũng của hàng vạn chiến sĩ, đồng bào hai nước để bảo vệ độc lập và quyền được sống của nhân dân Campuchia đã trở thành một biểu tượng cao đẹp về tình thân ái, hoạn nạn có nhau của nhân dân hai nước Campuchia - Việt Nam. Đài tưởng niệm bộ đội tình nguyện Việt Nam hy sinh ở Campuchia tại thủ đô Phnom Penh và tượng đài di tích lịch sử Đoàn 125 - Tiên thân lực lượng vũ trang đoàn kết cứu nước Campuchia là minh chứng lịch sử hùng hồn về tình hữu nghị, đoàn kết của hai dân tộc và sự tri ân đối với những chiến sĩ, đồng bào đã anh dũng hy sinh trong cuộc chiến giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng chưa từng có trong lịch sử dân tộc.

Với mong muốn giúp nhân dân hai nước, du khách hiểu hơn và biết được giá trị lịch sử, văn hóa của di tích

lịch sử Địa điểm thành lập Đoàn 125 - Tiên thân lực lượng vũ trang đoàn kết cứu nước Campuchia, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Đồng Nai phối hợp Sư đoàn 302 - Quân khu 7 biên soạn và xuất bản sách “Di tích lịch sử Địa điểm thành lập Đoàn 125 - Tiên thân của lực lượng vũ trang đoàn kết cứu nước Campuchia”. Trong quá trình biên soạn, trên cơ sở những tư liệu đã được công bố, nhóm tác giả đã gặp gỡ các nhân chứng lịch sử, đơn vị có liên quan để sưu tầm tư liệu, hình ảnh làm cơ sở biên soạn cuốn sách này. Mặc dù đã hết sức cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế, nhất là sự thiếu hụt về tư liệu. Hy vọng bạn đọc chia sẻ, cung cấp thêm tư liệu và hình ảnh để nhóm biên soạn bổ sung, hiệu đính cuốn sách trong các lần tái bản sau.





CHƯƠNG I
CẨM MỸ - VÙNG ĐẤT VÀ
CON NGƯỜI



Huyện Cẩm Mỹ nằm ở phía Đông Nam tỉnh Đồng Nai, được thành lập theo Nghị định 97/2003/NĐ-CP ngày 21/8/2003 của Chính phủ, trên cơ sở điều chỉnh và tách 7 xã của huyện Long Khánh (nay là thị xã Long Khánh) và 6 xã của huyện Xuân Lộc. Diện tích 46.796ha, chiếm 7,9% diện tích tự nhiên của tỉnh Đồng Nai.

Vị trí địa lý huyện Cẩm Mỹ được xác định:

- Phía Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.
- Phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Phía Đông giáp huyện Xuân Lộc và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Phía Tây giáp huyện Thống Nhất và huyện Long Thành.

Huyện Cẩm Mỹ gồm 13 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn gồm: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, thị trấn Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San.

Với đặc điểm tự nhiên là địa phương nằm trong vùng địa hình cao nguyên trung du nhấp nhô lượn sóng, dốc theo hướng Tây bắc - Đông nam, được chia làm 03 dạng địa hình: địa hình núi, đồi thoải lượn sóng và các dải đất tương đối bằng ven suối. Địa hình núi phân bố rải rác thành các ngọn núi độc lập có độ dốc lớn (núi Hàng Gòn, Cam Tiên), chiếm khoảng 2% tổng diện tích tự nhiên. Địa hình đồi thoải lượn sóng, độ dốc phổ biến từ 3 đến 80 chiếm khoảng 80% tổng diện tích tự nhiên. Địa hình bằng, ven suối phân bố trên các dải đất ven Sông Ray, chiếm khoảng 18% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện.

Về khí hậu, Cẩm Mỹ nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, năng lượng bức xạ dồi dào (trung bình 154 - 158 Kcal/cm²-năm). Năng nhiều (trung bình từ 5,7 - 6 giờ/ngày), nhiệt độ cao đều trong năm (trung bình 25,40C); tổng tích ôn lớn (trung bình 9.2710C/năm). Ít có những biểu hiện cực đoan của thời tiết như: bão, lụt, rất thuận lợi cho

phát triển kinh tế - xã hội. Lượng mưa lớn (Trung bình từ 1.956 - 2.139mm/năm). Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào khoảng cuối tháng 11. Hạn chế rõ nét nhất trong chế độ mưa ở đây là thường có những đợt hạn ngắn vào đầu vụ Hè Thu, mưa nhiều, mưa to vào thời kỳ từ tháng 7 đến tháng 9, kết hợp với độ ẩm không khí cao, số giờ nắng giảm nên năng xuất cây ngắn ngày trong vụ này thường thấp. Mùa khô thường bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, do bị mất cân đối nghiêm trọng trong cân ẩm nên để tiến hành sản xuất cần phải có nước và khi đã cung cấp đủ nước thì sản xuất thường cho hiệu quả cao và ổn định.

Về thổ nhưỡng, huyện Cẩm Mỹ nằm trong khu vực núi lửa phun trào cách nay hàng triệu năm. Những phun xuất thạch tạo nên vùng đất đỏ bazan phi nhiêu rất thích hợp cho các loại cây công nghiệp như cao su, tiêu, cà phê, điều và các loại cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn trái. Ngoài ra Cẩm Mỹ còn có loại đất đen thích hợp các loại cây công nghiệp cây ăn trái.

Tài nguyên nước bao gồm hai nguồn

nước mặt và nước ngầm. Trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ có sông Ray bắt nguồn từ khu vực phía nam và tây nam núi Chúa Chan, diện tích lưu vực trong phạm vi huyện Cẩm Mỹ khoảng 300km² với các nhánh suối chính như suối Gia Hoét, suối Tầm Bò, Suối Trung, Suối Thế... chiều dài sông chính 60km, đoạn chảy qua huyện 20 - 25km, lưu lượng trung bình 10,6 m³/s. Ngoài ra, Cẩm Mỹ còn có các nhánh suối thuộc hệ thống sông Thị Vải; các nhánh suối này bắt nguồn từ khu vực phía tây nam núi Đâu Rừu và núi Hàng Gòn, diện tích lưu vực từ 300 - 400km², bao gồm các suối như Suối Quýt, suối Thái Lan, Suối Rừu, Suối Râm, Suối Sóc... do thâm phủ kém, mùa khô kéo dài nên các suối này đều bị cạn kiệt vào cuối mùa khô.

Tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện không nhiều, chủ yếu là đất và đá được sử dụng làm nguyên vật liệu xây dựng, nguồn nguyên liệu này được lấy từ núi Cẩm Tiên (xã Nhân Nhĩa). Tổng diện tích các khu vực có thể khai thác đá xây dựng là 8,87ha. Hàng năm, có thể khai thác 25.200 - 30.000m³ đá cho nhu cầu xây dựng, sản xuất trên 2.000

Bản đồ Địa giới hành chính Huyện Cẩm Mỹ



bộ bàn ghế đá các loại. ngoài ra đất sét có trữ lượng khá lớn, hàng năm có thể khai thác, sản xuất trên 5 triệu viên gạch.

Toàn huyện có 3 đường giao thông chính: Quốc lộ 56 (Tỉnh lộ 2 cũ) là trục đường chính của huyện, khởi đầu từ thị xã Long Khánh qua huyện Cẩm Mỹ xuống huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; đường 764 từ ngã ba xã Xuân Mỹ xuống xã Sông Ray tiếp giáp huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; đường 765 từ xã Lang Minh huyện Xuân Lộc qua xã Xuân Đông, Sông Ray và xã Lâm Sơn tiếp giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trung tâm huyện nằm ở thị trấn Long Giao, có lợi thế về không gian phát triển, kết nối giao lưu kinh tế với các huyện lân

cận và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đặc biệt, khi sân bay quốc tế Long Thành được xây dựng và đi vào hoạt động thì tuyến Hương lộ 10 sẽ là trục giao thông chính để vận chuyển khách từ sân bay về các tỉnh Nam Trung Bộ và ngược lại, đồng thời sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phát triển dịch vụ - du lịch.



Kết quả nghiên cứu khảo cổ học cho thấy, Cẩm Mỹ là vùng đất có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời. Dấu vết của người cổ sinh sống ở Cẩm Mỹ để lại trong các di chỉ khảo cổ học được phát hiện và khai quật đã chứng minh điều đó. Trên khắp địa bàn huyện Cẩm Mỹ có khá nhiều địa điểm khảo cổ học, trong đó phải kể đến các địa điểm như: Long Giao, Cẩm Tiên, Núi Đất, Sông Nhạn.

Năm 2013, trong quá trình điều tra, khảo sát di chỉ Sông Nhạn, Bảo tàng Đồng Nai đã thu được 14 công cụ và mảnh công cụ đá, 1155 mảnh gốm. Mảnh công cụ đá được chế tác, trau chuốt khá tinh xảo, các mảnh gốm chủ yếu là gốm pha cát hạt mịn và gốm pha cát hạt thô phổ biến trong các di chỉ thuộc giai đoạn sớm trên vùng đất đỏ bazan. Gốm được nung ở nhiệt độ không cao và nhiệt độ không ổn định nên có nhiều màu sắc khác nhau: màu xám, hồng sậm, xám đỏ, đen xám và hầu như không có mảnh nào còn giữ được áo gốm.

Về chất liệu và hoa văn, đồ gốm Sông Nhạn cũng tương tự như nhiều đồ gốm của nhiều di chỉ khác thuộc văn hóa Đồng Nai. Tuy nhiên, một số ít mảnh gốm ở Sông Nhạn có pha trộn nhiều bã thực vật là đặc trưng của các di chỉ thuộc giai đoạn muộn và phổ biến ở các di chỉ khảo cổ học vùng thấp và ngập mặn ở các huyện Long Thành, Nhơn Trạch (Đồng Nai) hay các di chỉ khảo cổ học ở Bà Rịa - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Long An... Các công cụ đá đã phát hiện ở di chỉ Sông Nhạn như rìu đá, dao đá (hầu hết rìu có vai) được chế tác khá công phu, tỉ mỉ, hoàn chỉnh, khá giống về kiểu dáng với những chiếc rìu đá đã tìm thấy trong các di chỉ thuộc khu vực Đông Nam Bộ. Qua nghiên cứu, các nhà khoa học đã chứng minh di chỉ khảo cổ học Sông Nhạn đã tồn tại cách ngày nay khoảng 300.000 đến 250.000 năm.

Di chỉ núi Đất thuộc xã Nhân Nghĩa được phát hiện năm 1978. Hiện vật phát hiện trên bề mặt gồm 01 công cụ đá, 01 mảnh tước, 01 công cụ rìu đều làm từ

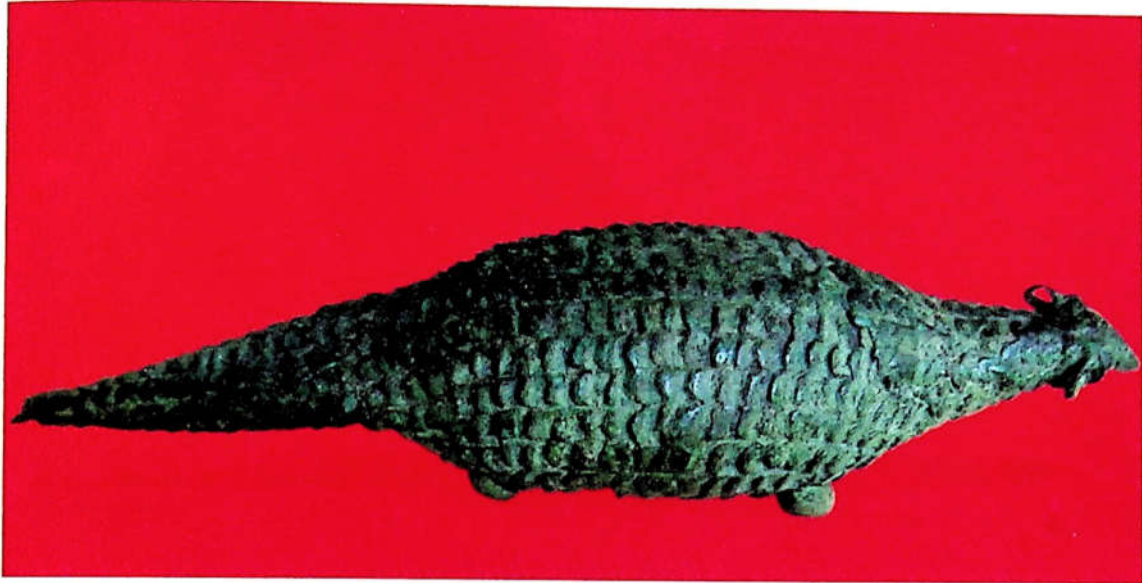


Bộ sưu tập "Qua" đồng được tìm thấy ở di chỉ Long Giao

chất liệu đá bazan, thuộc thời thời đại đá cũ cách nay khoảng 600.000 - 300.000 năm.

Tại di chỉ Long Giao, xã Long Giao trên một ngọn núi lửa cổ đất đỏ Bazan đã phát hiện một bộ sưu tập "Qua" đồng có số lượng lớn, đa dạng về kích cỡ, được trang trí khắc họa hoa văn phong phú, sắc sảo. Các nhà khảo cổ cho rằng bộ "Qua" đồng Long Giao có mối quan hệ với các trung tâm văn hóa cổ khác ở Việt Nam và Đông Nam Á lục địa như: Đông Sơn (miền Bắc), Dốc Chùa (Bình Dương), đồng bắc Thái Lan... Sự phát hiện qua đồng Long Giao cho thấy người cổ Đông Nai đã biết đến luyện kim ở

trình độ cao. Sự thể hiện tài tình các hoa văn trang trí trên các qua đồng cho thấy nét tinh tế trong sáng tạo thẩm mỹ của những con người tài năng. Đây chính là thành quả của một phức hợp kỹ thuật đỉnh cao của người tiền sử Đông Nai. Niên đại qua đồng Long Giao được xác định vào nửa sau thiên niên kỷ thứ nhất trước công nguyên, cách đây khoảng 2.500 năm. Bên cạnh những tiêu bản vũ khí dạng "Qua" này. Cùng với việc phát hiện bộ sưu tập "Qua" đồng Long Giao, Bảo tàng Đông Nai còn phát hiện và thu 01 "con trút" bằng đồng (còn gọi là Tè tè). Địa điểm phát hiện bộ sưu tập "Qua" đồng Long Giao và "con trút" đồng chỉ



"Con trút" bằng đồng được tìm thấy ở di chỉ Long Giao

cách di tích Khảo cổ học Mộ cự thạch Hàng Gòn vài km. Các nhà khảo cổ học cho rằng chủ nhân của bộ "Qua" đồng Long Giao và "con trút" có quan hệ mật thiết với chủ nhân và cư dân cổ Mộ cự thạch Hàng Gòn.

Đến cuối thế kỷ XVIII, Cẩm Mỹ là mảnh đất hoang vu, rừng rậm với nhiều thú dữ và nước độc. Chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số rải rác ven các con suối nhỏ. Thời Minh Mạng đã thành lập hai phủ (một đơn vị hành chính ở vùng đồng bào dân tộc) là Long Giao và Hưng Phước. Đến năm 1824, phủ Hưng Phước đổi thành phủ Long An, phủ Long Giao thành phủ Phước Khánh. Đến năm Minh

Mạng thứ 18 (1837) lập huyện Long Khánh (lúc này vùng đất huyện Cẩm Mỹ ngày nay thuộc huyện Long Khánh) trên cơ sở hai phủ Long An và Phước Khánh. Đến năm 1939, lập tổng An Viễn gồm 7 làng: Cam Tiên, Cam Mỹ, Cam Ngôn, Cam Đường, Tính Thiện, Báo Mỹ, Thới Giao. Sau năm 1956, làng Cam Ngôn giải thể, làng Cam Đường đổi thành Cẩm Đường; làng Cam Tiên đổi thành Cẩm Tiên rồi Ông Quế; làng Cam Mỹ đổi thành làng Cẩm Mỹ.

Ngày 24/7/1957, chính quyền Sài Gòn thành lập tỉnh Long Khánh gồm hai quận Định Quán và Xuân Lộc; quận Xuân Lộc có một tổng Bình Lâm Thượng

trong đó, xã Cẩm Mỹ, Cẩm Tiên, Thới Giao thuộc huyện Cẩm Mỹ.

Đối với chính quyền cách mạng, trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và giai đoạn đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1960), vùng đất huyện Cẩm Mỹ ngày nay thuộc quận Xuân Lộc (từ năm 1948 gọi là huyện Xuân Lộc). Tháng 10/1960, Trung ương Cục miền Nam thành lập tỉnh Long Khánh gồm hai huyện Xuân Lộc, Định Quán; địa giới huyện Cẩm Mỹ ngày nay vẫn thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh. Trong kháng chiến chống Mỹ, vùng đất thuộc huyện Cẩm Mỹ lúc thuộc tỉnh Bà Biên (1963), lúc thuộc tỉnh Bà Rịa - Long Khánh (từ tháng 10/1966 đến 5/1971), khi thuộc Phân khu Bà Rịa (từ tháng 5/1971 đến tháng 8/1972), rồi lại về tỉnh Bà Rịa - Long Khánh (từ tháng 8/1972 đến tháng 12/1975).

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Cẩm Mỹ vẫn là địa bàn thuộc huyện Xuân Lộc - địa giới hành chính đến ngã ba Ông Đôn (cùng các huyện Đôn Điền - thuộc vùng Cao su dọc Tỉnh lộ 2 và huyện Thống Nhất - thuộc vùng Căn cứ 2 đến Căn cứ 4). Ngày 10/4/1991,

Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra quyết định số 107/HĐBT tách huyện Xuân Lộc ra thành hai huyện Xuân Lộc và huyện Long Khánh (nay là thị xã Long Khánh).

Năm 2003, do yêu cầu thực hiện công cuộc đổi mới và để thuận tiện trong việc quản lý địa bàn, huyện Cẩm Mỹ được thành lập trên cơ sở điều chỉnh và tách 7 xã của huyện Long Khánh (nay là thị xã Long Khánh) và 6 xã của huyện Xuân Lộc như hiện nay.

Theo quy hoạch của Trung ương và của tỉnh, huyện Cẩm Mỹ nằm trong một vùng kinh tế phát triển với nhiều công trình được xây dựng quy mô lớn, có tác động mạnh đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương, như: Sân bay quốc tế Long Thành (kế cận huyện Cẩm Mỹ); đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây (dài 54,94km, đoạn đi qua huyện Cẩm Mỹ dài 8km); Cụm cảng nước sâu Vũng Tàu - Thị Vải... Các công trình này khi xây dựng hoàn thành sẽ là động lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương lên tầm cao mới, đời sống của người dân sẽ ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Toàn huyện Cẩm Mỹ có 21 dân tộc anh em sinh sống, một bộ phận nhỏ các dân tộc bản địa như: Chơ ro, Stiêng sinh sống lâu đời, còn lại các dân tộc khác như: Kinh, Hoa, Nùng, Sán Diu... là những dân tộc di cư từ các tỉnh thành trong cả nước qua các thời kỳ, trong các điều kiện, hoàn cảnh khác nhau nhưng đều có chung nguồn cội con cháu "vua Hùng" chung sống đoàn kết. Tính đến năm 2015, dân số toàn huyện 153.912 người, chiếm 6,9 % dân số toàn tỉnh. Mật độ dân số 326 người/km². Đại bộ phận nhân dân là nông dân trồng lúa nước, canh tác các loại cây hoa màu, cây công nghiệp như mía, đậu, thuốc lá, cà phê, bắp... ngoài ra còn một số bộ phận là công nhân ở nông trường cao su Cẩm Mỹ. Trước cách mạng tháng 8/1945, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Cẩm Mỹ còn là vùng rừng rậm, hoang vu, rừng giáp lộ số 2. Dân cư chủ yếu là cư dân bản địa như Stiêng, Choro và những người vốn xuất thân từ công nhân công tra trong các đồn điền cao su

những năm đầu thế kỷ XX. Về tôn giáo, tín ngưỡng, đại đa số nhân dân trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ theo tín ngưỡng dân gian, thờ cúng ông bà, tổ tiên; ngoài ra còn có 3 tôn giáo tồn tại là Thiên chúa giáo, Tin lành và Phật giáo.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, vùng đất Cẩm Mỹ có vị trí quan trọng. Địa bàn Cẩm Mỹ hầu hết là rừng tự nhiên và rừng cao su (Cẩm Mỹ, Ông Quế), gắn liền với các đồn điền cao su Cẩm Đường, Bình Sơn của huyện Long Thành và nhiều đồn điền tư nhân (trên Tỉnh lộ 2) như Việt Cường, Quang Minh, Hoàng Quân, Quỳnh Hương, sở Bà Đám... tiếp giáp với huyện Châu Đức, Xuyên Mộc (Bà Rịa - Vũng Tàu), trong đó xã Sông Ray từng là căn cứ, nơi đứng chân chỉ đạo của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh. Tỉnh lộ 2 (nay là Quốc lộ 56) là con đường vận chuyển nguyên liệu cao su về Sài Gòn; đồng thời là đường vận chuyển quân sự của thực dân, đế quốc Mỹ.

Năm 1957, chính quyền Sài Gòn thành

lập tỉnh Long Khánh (bao gồm cả các huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, thị xã Long Khánh). Khi Mỹ bắt đầu đổ quân vào miền Nam thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, miền Đông Nam bộ trở thành chiến trường quan trọng trong toàn bộ cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam.

Quốc lộ I, Quốc lộ 51 và đường liên Tỉnh số 2 (nay là Quốc lộ 56) trong kháng chiến được xem là khu tam giác quan trọng, nơi hoạt động, đứng chân xây dựng hậu cần của kháng chiến. Tỉnh lộ 2 với các đồn điền cao su, công nhân có truyền thống yêu nước cách mạng là nơi đứng chân hoạt động của các lực lượng vũ trang chủ lực Miền và Quân khu 7 như Trung đoàn 4, Trung đoàn 33, Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa - Long Khánh; nơi đứng chân chỉ đạo của huyện Cao su tỉnh Bà Rịa - Long Khánh; các đơn vị hậu cần của tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, hậu cần Khu miền Đông... cũng mở nhiều cửa khẩu hậu cần thu mua hàng hóa thiết yếu cho cách mạng (như gạo, thực phẩm, các thiết bị y tế...) góp phần cùng với cả nước đi đến thắng lợi cuối cùng mùa xuân năm 1975.

Những năm đầu sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, huyện Cẩm Mỹ cũng như các huyện thị khác trong tỉnh phải đối mặt với những thách thức mới như: xây dựng, củng cố chính quyền trong điều kiện phải tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh; tháo gỡ bom mìn, truy quét lực lượng phản cách mạng tàn dư của chế độ ngụy quân, ngụy quyền. Đặc biệt, chính sách cấm vận của Mỹ và các thế lực thù địch đã làm sản xuất đình trệ, người lao động không có việc làm, hạn hán, mất mùa, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Song với sự lãnh đạo của Đảng cùng với tinh thần kiên trung, quả cảm khắc phục khó khăn của quân dân huyện Cẩm Mỹ, từng bước củng cố và xây dựng chính quyền vững mạnh, đoàn kết vượt qua mọi khó khăn thách thức, khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất, ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng. Thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện của Đảng và Nhà nước, huyện Cẩm Mỹ đã từng bước vươn lên ổn định về kinh tế, chính trị, từng bước xóa đói giảm nghèo, phấn đấu xây dựng huyện đạt chuẩn Nông thôn mới.



Đông chí Mãng Som Phon - Thông tướng, Quốc vụ khanh Bộ Quốc phòng Campuchia cùng vợ và con trai (Ảnh chụp tại Căn cứ Đoàn 1)

THƯ VIỆN TỈNH ĐÔNG NAI
SÁCH TẶNG

2023/ĐC/VL 1879

CẨM MỸ - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI



ព្រះបាទ សីហនុ ៧៤០៧៧៧
ស្រុក ឈូក ខេត្ត កំពង់ចាម
ស្រុក ឈូក ខេត្ត កំពង់ចាម
គ្រា រដ្ឋបាល កម្ពុជា ថ្មី
ស្រុក ឈូក ខេត្ត កំពង់ចាម
ឯកសារ លេខ ៧៧ អនក អនក
ឯកសារ លេខ ៧៧ អនក អនក

ប្រាសាទ អូរស្រី
ស្ថិតនៅ ភូមិ អូរស្រី ឃុំ អូរស្រី ខេត្ត កំពង់ចាម
ស្ថាបនា ឆ្នាំ ១៩៧៤
ស្ថាបនា ឆ្នាំ ១៩៧៤

ឯកសារ លេខ ៧៧ អនក អនក
ឯកសារ លេខ ៧៧ អនក អនក

ឯកសារ លេខ ៧៧ អនក អនក
ឯកសារ លេខ ៧៧ អនក អនក

CHƯƠNG II

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH
VÀ PHÁT TRIỂN
DI TÍCH LỊCH SỬ
ĐỊA ĐIỂM THÀNH LẬP
ĐOÀN 125
- TIỀN THÂN
CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
ĐOÀN KẾT CỨU NƯỚC
CAMPUCHIA

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ (17/04/1975), cách mạng Campuchia đã bị lực lượng Khmer đỏ, do tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari đứng đầu phản bội. Sau khi thành lập Nhà nước Campuchia dân chủ, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari đề ra mục tiêu phải xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong một thời gian ngắn. Thực hiện mục tiêu đó, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari tổ chức lại đất nước, khai thác “Thế mạnh nông nghiệp” của Campuchia và đề ra khẩu hiệu: “Có lúa có tất cả”, “Có lúa là có sắt thép”, “Lúa là vàng, là nhà máy”... Để tập trung cho phát triển nông nghiệp, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari cho rằng những gì không phải là nông nghiệp, không có ích cho “Phát triển kinh tế nông nghiệp”, trong đó có thành thị đều phải xoá bỏ triệt để.

Thực hiện chủ trương đó, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari đã dẫn dân thành phố về các vùng nông thôn, biến những người “Không có ích cho nông nghiệp” thành những nông dân lao động trong

các công xã và thi hành nhiều chính sách rất thâm hiểm như: xoá bỏ thành thị, đóng cửa hàng loạt xí nghiệp, công xưởng, các trung tâm văn hoá, khoa học kỹ thuật ở thành phố. Thù tiêu mọi hoạt động dịch vụ, đuổi hàng triệu người dân thành thị về các vùng nông thôn, rừng núi, buộc phải đi làm các công việc nặng nhọc trên đồng ruộng, trong rừng rú. Xoá bỏ tiền tệ, xoá bỏ lưu thông hàng hóa, cấm mua bán, đổi chác. Phá bỏ trường học, chùa chiền, nhà thờ, cấm các hoạt động tôn giáo...

Những chính sách tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari thực hiện đã gây ra hậu quả nghiêm trọng đối với nhân dân Campuchia trên tất cả các lĩnh vực, gây ra sự xáo trộn lớn trong đời sống văn hóa, xã hội, làm đảo lộn các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Đối với quân đội, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari dùng mọi thủ đoạn thanh trừng nội bộ. Nhiều cán bộ, chiến sĩ yêu nước, nhất là những người có quan hệ với Việt Nam bị cách chức, thanh trừng

và sát hại; thay vào đó chúng đưa những phần tử hẹp hòi, quân phiệt, phản động đã gây nhiều khó khăn đối với cách mạng Campuchia còn non trẻ. Tháng 6/1976, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari thành lập cán bộ quân sự (cán bộ chủ trì) trong Bộ chỉ huy miền Đông, bắt đưa đi thủ tiêu nhiều cán bộ từ cấp Đại đội đến cấp Sư đoàn.

Những chính sách tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari thực hiện mang tính chất diệt chủng, đưa dân tộc Campuchia đứng trước thảm họa diệt vong; đồng thời cũng buộc những đảng viên, chiến sĩ cách mạng chân chính và những người yêu nước Campuchia phải vùng lên đấu tranh để cứu dân tộc, đất nước và cứu chính mình. Không cam chịu dưới chế độ thống trị tàn bạo của tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari, nhân dân Campuchia đã vùng lên đấu tranh với những hình thức và phương pháp khác nhau, từ các vụ chống đối tự phát lẻ tẻ ở một số khu, vùng, đơn vị quân đội và từng bước lan rộng ra nhiều nơi trong cả nước, trong một khí thế căm thù, sục sôi.

Tháng 8/1975, đồng chí Bun Mi - một lãnh đạo quân đội chủ chốt đã triệu

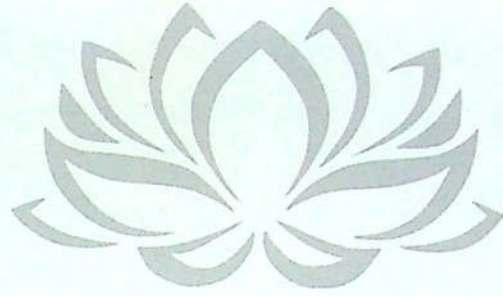
tập một cuộc họp bàn việc tổ chức cho nhiều cán bộ ly khai tạm lánh sang hai nước Việt Nam và Lào. Sau khi sang Việt Nam (tháng 9/1975), lực lượng ly khai của các tỉnh Đông Bắc Campuchia chuyển về Gia Bốc (tỉnh Gia Lai - Kon Tum). Được sự giúp đỡ của nhân dân tỉnh Gia Lai - Kon Tum, họ đã dần dần có cuộc sống ổn định, nhiều người trong số họ tích cực tham gia các đội vũ trang cách mạng, sẵn sàng trở về giải phóng quê hương.

Trong hai năm 1976 - 1977, phong trào nổi dậy không chỉ lan rộng ra nhiều địa bàn, thu hút các lực lượng tham gia. Bước sang năm 1978, khi tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari đẩy mạnh chiến tranh xâm lược toàn tuyến biên giới Tây Nam - Việt Nam, phong trào nổi dậy càng lan rộng trong cả nước Campuchia. Chính quyền Pôn Pốt - Iêng Xari tập trung lực lượng quân đội (kể cả những đơn vị thuộc các Sư đoàn đang tác chiến ở biên giới) về đàn áp phong trào đấu tranh của binh lính yêu nước và nhân dân Campuchia. Chúng tiến hành những đợt lùng quét, thanh trừng lớn trong nội bộ, nhất là trong lực lượng vũ trang đang

dóng quân ở các địa bàn biên giới vì lo sợ các lực lượng này chạy sang phía Việt Nam. Do các cuộc thanh trừng tràn lan, nhiều đơn vị quân đội Pôn Pốt - Iêng Xari bị xáo trộn, mâu thuẫn nội bộ ngày càng gay gắt, tinh thần binh lính hoang mang, sa sút, nhiều người đào ngũ hoặc

trốn vào rừng tìm đến các căn cứ của lực lượng cách mạng Campuchia. Các cuộc đấu tranh chống tập đoàn cầm quyền Pôn Pốt - Iêng Xari ngày càng lan rộng, với quy mô lớn và được tổ chức quy mô, chặt chẽ hơn.





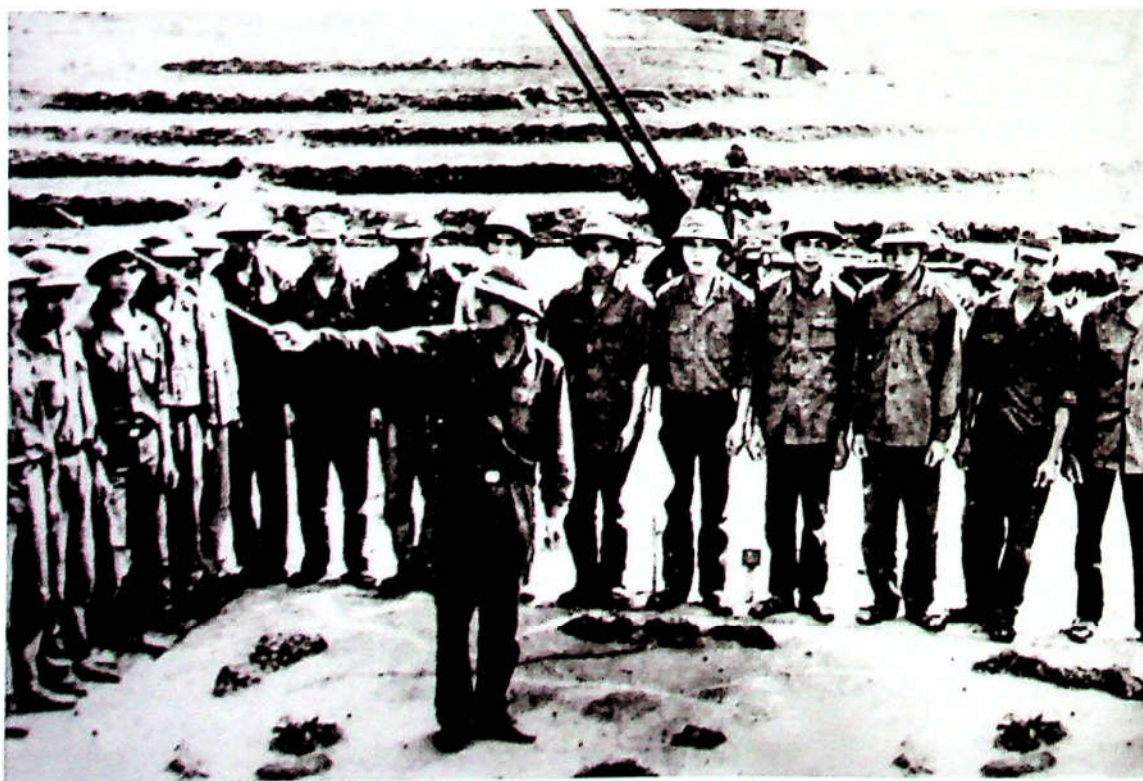
Sự tàn khốc của chế độ Pôn Pốt - Quang cảnh hoang tàn của 1 khu dân cư sau cuộc tấn công của tập đoàn Pôn Pốt



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN DI TÍCH

Ngay từ năm 1977, trước tình hình người Campuchia bị tập đoàn cầm quyền Pôn Pốt - Iêng Xari truy bức phải bỏ quê hương sang Việt Nam và các nước lân cận lánh nạn ngày càng nhiều. Cùng với đó, sau một thời gian bị quân Pol Pot - Iêng Xari đánh sang biên giới nước ta, ta đã kiên trì thương lượng nhưng không được. Đến ngày 15/6/1978, Bộ Chính trị ta xác định: Tập đoàn Pol Pot - Iêng Xari là kẻ thù nguy hiểm. Trước tình hình đó, theo yêu cầu của lực lượng cách mạng Campuchia, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng Việt Nam giao nhiệm vụ cho Bộ Tư lệnh Quân khu 7 thành lập một đơn vị (tương đương cấp Tiểu đoàn) làm nhiệm vụ giúp đỡ những người Campuchia lánh

Huân luyện bắn súng phòng không





Huấn luyện thông tin liên lạc

nạn sang Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, ngày 7/9/1977, Tư lệnh Quân khu 7 ra Quyết định số 113/QĐ-77, thành lập khung tiếp nhận cán bộ, chiến sĩ Campuchia, lấy phiên hiệu là Đoàn 977, trực thuộc Cục Chính trị Quân khu; có nhiệm vụ tiếp đón, giúp đỡ bạn về nơi ăn ở. Ban đầu, lực lượng bạn chỉ có hơn 50 người, sau phát triển lên hàng trăm người, tổ chức thành các khung Trung đội, Đại đội hoạt động có tổ chức.

Trong những tháng cuối năm 1977 đầu năm 1978, cùng với việc tiếp tục thanh trừng nội bộ, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari đã mở nhiều cuộc tiến công sang biên giới Việt Nam. Tiến phương Bộ Tổng Tham mưu đã chỉ thị cho Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 và lực lượng vũ trang Quân khu 7 kiên quyết phản công và tiến công, đẩy địch về bên kia biên giới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đơn vị trinh sát của ta bắt liên lạc được với một số tổ chức cách mạng của

Campuchia. Thông qua tổ chức này, ta giúp đỡ nhiều người Campuchia bị tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xari truy đuổi đang lẩn trốn trong rừng, đưa họ về các khu tạm cư, tổ chức cứu đói, cứu chữa bệnh, giúp dân ổn định cuộc sống.

Ngày 21/4/1978, Quân ủy Trung ương ra Quyết định số 34/QĐ-QU thành lập Ban phụ trách công tác Z (Campuchia), lấy bí danh là Ban 10 do đồng chí Trần Văn Quang - Thứ trưởng

Bộ Quốc phòng - Phó Tổng tham mưu trưởng làm Trưởng ban; các đồng chí Trần Văn Phác - Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; đồng chí Đan Thành - Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần làm ủy viên. Ban 10 có nhiệm vụ:

1. Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Thường vụ; Quân ủy Trung ương về công tác đối với cách mạng Campuchia, tiến hành tổ chức, quản lý, giáo dục

Các chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia.





Phối hợp tiến công đánh địch, giải phóng Campuchia năm 1979

những cán bộ, chiến sỹ và người yêu nước Campuchia có điều kiện về chính trị, sức khỏe trở thành lực lượng vũ trang cách mạng, có ích cho sự nghiệp cách mạng Campuchia và cho tình hữu nghị Việt Nam - Campuchia.

2. Nghiên cứu đề xuất với Quân ủy Trung ương phương hướng, kế hoạch công tác giúp đỡ cách mạng Campuchia giải phóng đất nước khỏi chế độ diệt chủng.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Ban 10 được phép tổ chức một cơ quan giúp

việc (với danh nghĩa là một đoàn, mang phiên hiệu Đoàn 478), gồm các cán bộ cao cấp, trung cấp phụ trách công tác tham mưu cho Bộ Chính trị và Bộ Quốc phòng về vấn đề Campuchia; huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị và bảo đảm hậu cần. Quân ủy Trung ương yêu cầu Đoàn chuyên gia 478 phải thực hiện nghiêm chỉnh phương châm tôn trọng độc lập chủ quyền của bạn, đoàn kết hữu nghị, chống tư tưởng nước lớn, chống thái độ tự cao, thiếu khiêm tốn, thiếu tin tưởng ở bạn. Tiếp đó, Bộ Chính trị thành



Bắt tù binh trong trận chiến đầu tiên công sư đoàn 912 Ponpot

lập Ban Công tác Z Trung ương, lấy bí danh là B68, do đồng chí Nguyễn Xuân Hoàng, phó Viện trưởng Viện Khoa học quân sự Việt Nam làm Trưởng ban.

Trên cơ sở được chuyên gia Việt Nam giúp, ngày 12/5/1978, tại Suối Râm (Long Giao, Cẩm Mỹ, Đồng Nai), “Lực lượng vũ trang cách mạng đoàn kết cứu nước Campuchia” được thành lập gồm hơn 200 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Hunsen làm Chỉ huy trưởng. Đây là đơn vị tiền thân đầu tiên của Quân đội cách mạng Campuchia, đánh dấu sự

phát triển mới của lực lượng cách mạng Campuchia; đáp ứng yêu cầu tất yếu của lịch sử, tạo ra sự chuyển biến mang tính bước ngoặt trong cuộc đấu tranh của nhân dân Campuchia.

Trước yêu cầu phát triển của lực lượng vũ trang cách mạng đoàn kết cứu nước Campuchia, ngày 16/6/1978, tại căn cứ Suối Râm, Quân khu 7 tổ chức huấn luyện quân sự cho Lực lượng vũ trang cách mạng đoàn kết cứu nước Campuchia (Đoàn 125). Lực lượng tham gia huấn luyện gồm 2 Tiểu đoàn



Bắt giữ tù binh Ponpot

bộ binh, 3 Đại đội đặc công, 1 Đại đội trinh sát, 1 Đại đội thông tin, 1 Đại đội hoà lực, 2 Đại đội công binh và vận tải. Căn cứ Suối Râm đã trở thành nơi đứng chân đầu tiên của Đoàn 125 - Tiên thân lực lượng vũ trang đoàn kết cứu nước Campuchia, trở thành một biểu tượng vĩnh cửu cho tình đoàn kết giữa Việt Nam và Campuchia.

Sự kiện thành lập Đoàn 125 đã đáp ứng nhu cầu tất yếu của lịch sử, tạo sự chuyển biến mang tính bước ngoặt trong cuộc đấu tranh của nhân dân

Campuchia, xóa bỏ chế độ Pôn Pốt - Iêng Xari. Ngay sau khi ra đời, với sự giúp đỡ chí tình, không điều kiện của nhân dân và quân đội Việt Nam, Lực lượng vũ trang đoàn kết cứu nước Campuchia đã nhanh chóng phát triển cả về chất và lượng; đến tháng 12/1978, tổ chức này đã phát triển thành 22 Tiểu đoàn (gồm 20 tiểu đoàn nam, một tiểu đoàn công trình, 1 tiểu đoàn nữ; sau đó tiểu đoàn nữ phân tán thành lập 64 đội công tác), sẵn sàng đảm nhiệm nhiệm vụ chiến đấu với chế độ Pol Pot - Iêng Xari.